

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Bo; sinh ngày: 13/4/1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Không có; chỗ ở hiện nay: 245/75/30 đường X, Phường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; cha: Trần Quốc T sinh năm 1965 (Đã chết); mẹ: Nguyễn Thị V sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 anh, em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có

Nhân thân:

Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Quốc H tại cơ sở cai nghiện Trung tâm chữa bệnh Đức

Hạnh trong thời gian 18 tháng tại Quyết định số 264/QĐ-TA ngày 25/11/2015. Đến ngày 26/02/2017, chấp hành xong quyết định về địa phương.

Tiền án - Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam: Từ ngày 08/11/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Trường A; Giới tính: Nam; sinh ngày: 08/9/1992 tại: Vĩnh Long; HKTT: Ấp Y, xã Y, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: 881/18/12 đường Z, phường Z, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; cha: Nguyễn Văn H sinh năm: 1957; mẹ: Lê Thị N sinh năm: 1958; gia đình bị cáo có 04 chị, em; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị T sinh năm: 1991 đã ly hôn; con: 02 người con (Lớn nhất sinh năm: 2015; Nhỏ nhất sinh năm: 2017)

Tiền án - Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam: Từ ngày 08/11/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Sầu Cam L; giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/8/1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 03 đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 5/3 đường số K, phường K, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; cha: Sầu Thái P sinh năm: 1962; mẹ: Cao Sáo Q sinh năm: 1965; gia đình bị cáo có 03 anh, em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: chưa có; Con: 02 người con (Lớn nhất sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2015)

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 27/4/2013, bị Công an Quận Bình Tân bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Tân xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 31/2014/HSST ngày 22/01/2014.

- Ngày 26/10/2013, trong lúc đang chờ Tòa án nhân dân Quận Bình Tân xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” thì tiếp tục bị Công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù theo bản án số 150/2014/HSST; ngày 24/7/2014, bản án phúc thẩm số 887/2014/HSPT ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xét xử theo kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh giữ nguyên hình phạt là 02 năm tù. Ngày 02/4/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban

hành Quyết định tổng hợp hình phạt số 09/THHP buộc Sầu Cam L chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù. Đến ngày 24/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương

- Ngày 13/02/2020, bị Công an Quận Tân Phú bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản dưới 2.000.000 VNĐ. Tòa án nhân dân Quận Tân Phú xử phạt 01 năm tù theo bản án số 76/2020/HS-ST ngày 23/6/2020. Đến ngày 13/02/2021, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền sự: Ngày 13/12/2018, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sầu Cam L tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa trong thời gian 24 tháng tại Quyết định số 127/QĐ-TA ngày 13/12/2018.

Bị cáo bị tạm giữ: Từ ngày 08/11/2021 cho đến ngày 16/11/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: C17/19 ấp F, xã F, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Phạm Như Y, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 214/B10A đường G, phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 214/B10A đường H, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị HN, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 8 A, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: 255/45/2 Quốc B, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Anh Trần Chí V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 35/24 đường C, Phường C, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 41/10B đường E, phường E, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Nguyễn Quốc H quen biết với Nguyễn Trường A và Sầu Cam L (là bạn gái, cùng sống chung với An). Do cần tiền tiêu xài cá nhân, H rủ A, L cùng nhau trộm cắp tài sản của người khác, các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 13/10/2021, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến trước nhà số 214/B10A đường P, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; thấy cửa nhà không khóa, bên trong nhà có 01 xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 của chị Lê Thị L và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 của anh Phạm Như Y nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên một mình H trộm cắp xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 của chị L trước và đem đi cất giấu.

Sau đó, H điện thoại rủ A, L và nam thanh niên tên K (chưa rõ lai lịch) đến và cùng nhau tham gia trộm cắp xe mô tô còn lại là xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 của anh Y rồi sau đó A, L và nam thanh niên tên K đẩy xe trốn thoát. Riêng H quay lại địa điểm cất giấu xe Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản trộm cắp, do có thiếu nợ tiền nhau nên H và A đổi xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 (xe một mình bị cáo H trộm cắp) cho bị cáo A; H không thông báo cho An biết là xe do trộm cắp mà có; bị cáo An giao xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 (do H, A, L, K cùng trộm cắp) cho H. Sau đó, A bán xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 cho người thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 4.500.000 VNĐ, chia 1.700.000 VNĐ cho K; H bán xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 cho người thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 9.000.000 VNĐ, chia 1.700.000 VNĐ cho L và đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Lê Thị L và anh Phạm Như Y đã đến Công an Phường A, Quận 1 trình báo lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 397/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 trị giá 27.000.000 VNĐ; 01 xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 trị giá 17.000.000 VNĐ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/11/2021, Nguyễn Quốc H điều khiển xe đạp đi ngang nhà số 45-47 đường M, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện cửa nhà không khóa, bên trong có dựng 01 xe

mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 59N2-657.58 của anh Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H điện thoại rủ A cùng tham gia trộm cắp xe mô tô trên, A đồng ý và rủ thêm Sầu Cam L tham gia trộm cắp, L đồng ý và mang theo dụng cụ phá khoá xe (gồm đoạn và chìa khoá tự chế). Sau đó, A điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67B2-409.06 chở Liên đến ngã tư L-K, Quận 1 gặp H rồi cả nhóm đi đến trước nhà số 45-47 đường M, phường M, Quận 1 để trộm cắp. Khi đến nơi, H mở cửa ngoài (không khoá cửa) rồi đứng ở bên ngoài cảnh giới để L, A đi vào bên trong lấy trộm tài sản, L dùng đoạn phá khoá xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 59N2-657.58, khởi động máy cùng A dẫn xe mô tô trên ra ngoài để L lên xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 59N2-657.58 bỏ chạy thì bị các anh Đỗ S1, Phan S2 (là trinh sát Đội Cảnh sát điều tra về Trật tự xã hội Công an Quận 1) phát hiện, truy đuổi đến trước số 75 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Quận 5 bắt giữ được L cùng tang vật. Còn H điều khiển xe mô tô biển số 67B2-409.06 chở A bỏ trốn thì bị các anh Trần S3, Đinh S4 (là trinh sát Đội CSĐTTP về TTXH Công an Quận 1) phát hiện đuổi theo đến trước nhà số 6/13 Nguyễn Cảnh Chân, phường cầu Kho, Quận 1 thì bắt giữ được H và A. Sau đó, tổ công tác đưa H, A, L cùng tang vật về trụ sở Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 373/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision biển số 59N2-657.58 trị giá 16.250.000 VNĐ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Trường A và Sầu Cam L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của H, A và L phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được. Riêng đối với xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554, A và L khai nhận không bàn bạc cũng như tham gia cùng H trộm cắp; bị cáo H giao xe Liberty biển số 30K7-9554 cho A, bị cáo A không biết xe là tài sản do H trộm cắp mà có.

Đối với người thanh niên tên “K”, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu 1 londa loại Lead biển số 47M1-771.20 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 (chưa thu hồi được).

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ).

Thu giữ của Sầu Cam L:

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh (đã qua sử dụng).

+ 01 biển số 30K7-9554 (đã qua sử dụng, là biển số của xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 mà Nguyễn Quốc H chiếm đoạt của chị Liên);

+ 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu tròn; 01 thanh kim loại một đầu 04 cạnh, một đầu có lỗ hình vuông; 01 dụng cụ mở ổ khoá; 01 thanh kim loại một đầu dẹp, 01 đầu lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ z (tất cả đã qua sử dụng);

+ 01 áo khoác màu hồng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean; 01 nón bảo hiểm màu tím và 01 đôi dép (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 860823057598363/78, số Imei 2: 860823057598371/78 (đã qua sử dụng);

+ 01 ví vải màu xám, bên trong có: 02 thanh kim loại, một đầu nhọn, một đầu hình lục giác; thanh kim loại, hai đầu vuông, có gắn nam châm; dụng cụ dùng mở khoá nhà (đã qua sử dụng);

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A:

+ 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo khoác tay dài; 01 quần tây dài; 01 áo thun màu đen; 01 áo khoác có chữ “Now”; 01 nón bảo hiểm; 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục An mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

+ 01 ví màu đen (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không mở nguồn được); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 356007087130840, số Imei 2: 356007087130857; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 358059081691168, số Imei 2: 358059081691166 (tất cả đã qua sử dụng).

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67B2-409.06, có số khung: RLHJA3905HY052808, số máy: JA39E0052854. Qua giám định có số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi. Nguyễn Trường A khai mượn xe này của người tên Hải (không rõ lai lịch) để sử dụng.

Xác minh theo số khung, số máy, xác định người đứng tên chủ sở hữu xe này là anh Trần Chí V (sinh năm 1993; HKTT: 35/24 đường R, Phường R, Quận 6). Qua xác minh, anh V không có mặt ở nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ.

Xác minh theo biển số xe, được cấp cho xe mô tô hiệu Honda loại Future, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T (sinh năm: 1996; ngụ: 1596/76A Q, phường Q, thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang). Chị Nguyễn Thị T trình bày xe mô tô này đã bị mất trộm trên đường Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/12/2019, chị Nguyễn Thị T có đến Công an Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có thông báo gửi đến cơ quan Cảnh sát Công an Thành phố Thủ Đức để giải quyết theo thẩm quyền.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H:

+ 01 xe đạp có chữ “Martin” (đã qua sử dụng);

+ 01 nón vải màu xám; 01 áo tay dài; 01 áo thun màu cam; 01 quần jean dài; 01 đôi giày vải (đã qua sử dụng, là trang phục Huy mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị L yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, biển số 30K7-9554 là 17.000.000 VNĐ;

- Anh Phạm Như Y yêu cầu bồi thường trị giá xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 47M1-771.20 là 27.000.000 VNĐ;

- Anh Phạm Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSQ1 ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo :

Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Nguyễn Trường A và Sầu Cam L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 40/CT-VKSQ1 ngày 24 tháng 3 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Trường A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, bị cáo Liên từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm về tội trộm cắp tài sản; Bổ sung tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo A là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy:

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Sầu Cam L:

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh (đã qua sử dụng).

+ 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu 04 cạnh, một đầu có lỗ hình vuông; 01 dụng cụ mở ổ khoá; 01 thanh kim loại một đầu dẹp, 01 đầu lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ z (tất cả đã qua sử dụng);

+ 01 áo khoác màu hồng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean; 01 nón bảo hiểm màu tím và 01 đôi dép (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

+ 01 ví vải màu xám, bên trong có: 02 thanh kim loại, một đầu nhọn, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại, 01 đầu vuông có gắn nam châm; 01 dụng cụ dùng mở khoá nhà (đã qua sử dụng);

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A:

+ 01 quần jean ống dài màu xanh; 01 áo khoác tay dài; 01 quần tây; 01 áo thun màu đen; 01 áo khoác có chữ “Now”; 01 nón bảo hiểm; 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép màu đen (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục A mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

+ 01 ví màu đen (đã qua sử dụng).

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H:
+ 01 xe đạp có chữ “Martin” là phương tiện phạm tội
+ 01 nón vải màu xám; 01 áo tay dài; 01 áo thun màu cam; 01 quần jean dài; 01 đôi giày vải (đã qua sử dụng, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 356007087130840, số Imei 2: 356007087130857 là công cụ phạm tội

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H: 01 xe đạp có chữ “Martin” là phương tiện phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar số Imei: 352310023341891 là công cụ phạm tội.

Trả lại:

+ Bị cáo Sầu Cam L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 860823057598363/78, số Imei 2: 860823057598371/78;

+ Bị cáo Nguyễn Trường A: 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không mở nguồn được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 358059081691168, số Imei 2: 358059081691166.

+ Chị Lê Thị L 01 biển số xe mô tô 30K7-9554.

+ Chị Nguyễn Thị T biển số xe mô tô 67B2-409.06

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave có số khung: RLHJA3905HY052808, số máy: JA39E0052854 trong thời hạn 10 tháng nếu không ai có giấy tờ sở hữu hợp lệ đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Huy có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền thiệt hại là 17.000.000 VNĐ;

- Buộc các bị cáo H, L, A có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Anh Phạm Như Y số tiền 27.000.000 VNĐ;

Anh Trần Chí V trình bày anh là chủ sở hữu loại Wave, có số khung: RLHJA3905HY052808, số máy: JA39E0052854 không nhớ rõ biển số anh đã bán cho người đàn ông không rõ lai lịch và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Các bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời thống nhất giá trị bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh bổ sung tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo A là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không làm xấu đi tình trạng của bị cáo A nên ghi nhận.

[3] Xét: hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội thực hiện nhiều lần cụ thể:

[4] Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 13/10/2021, bị cáo Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến trước nhà số 214/B10A đường P, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; thấy cửa nhà không khóa, bên trong nhà có 01 xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 của chị Lê Thị L và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 của anh Phạm Như Y nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên một mình H trộm cắp xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 của chị L trước và đem đi cất giấu.

Sau đó, H điện thoại rủ A, Liên và nam thanh niên tên K (chưa rõ lai lịch) đến và cùng nhau tham gia trộm cắp xe mô tô còn lại là xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 của anh Y rồi sau đó A, L, K trốn thoát. Riêng H quay lại địa điểm cất giấu xe Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản trộm cắp, do có thiếu nợ tiền nhau nên H và A đổi xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 (xe một mình bị cáo H trộm cắp) cho bị cáo A; H không thông báo cho A biết là xe do

trộm cắp mà có; bị cáo A giao xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 (do H, A, L, K cùng trộm cắp) cho H. Bị cáo H và A đã bán tài sản chia nhau tiền tiêu xài.

[5] Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/11/2021, bị cáo Nguyễn Quốc H điện thoại rủ bị cáo A, bị cáo A rủ bị cáo L cùng đồng ý thực hiện hành vi trộm cắp và mang theo dụng cụ phá khoá xe (gồm đoạn và chìa khoá tự chế) để trộm cắp xe mô tô mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 59N2-657.58 của anh Phạm Văn T. Đến trước nhà số 45-47 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1, Huy mở cửa ngoài (không khoá cửa) rồi đứng ở bên ngoài cánh giới để L, A đi vào bên trong lấy trộm tài sản, L dùng đoạn phá khoá xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 59N2-657.58, khởi động máy cùng A dẫn xe mô tô trên ra ngoài để L lên xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 59N2-657.58 bỏ chạy thì bị các trinh sát Đội Cảnh sát điều tra về Trật tự xã hội Công an Quận 1 phát hiện bắt giữ được H, A và L sau đó đưa các bị cáo cùng tang vật về trụ sở Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

[6] Theo bản kết luận định giá tài sản số 397/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 trị giá 27.000.000 VNĐ; 01 xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 trị giá 17.000.000 VNĐ, bản kết luận định giá tài sản số 373/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision biển số 59N2-657.58 trị giá 16.250.000 VNĐ.

[7] Xét tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản trình bày, biên bản đối chất tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo H, A, L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[8] Xét: Bị cáo Nguyễn Trường A và bị cáo Sầu Cam L không tham gia cùng H trộm cắp xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554; Sau khi chiếm đoạt được tài sản trộm cắp, do có thiếu nợ tiền nhau nên H và A đổi xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 cho bị cáo A; H không thông báo cho A biết là xe do trộm cắp mà có; bị cáo A khai không biết chiếc xe trên là tài sản trộm cắp là phù hợp với nội dung trình bày của các bị cáo tại phiên tòa,

biên bản đối chất, biên bản lấy lời khai, bản trình bày và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên việc cơ quan điều tra công an Quận 1 không xem xét trách nhiệm hình sự bị cáo A, bị cáo L đối với hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 là có cơ sở.

[9] Theo đó, bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20; 01 xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554, 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision biển số 59N2-657.58 có tổng giá trị trên 50.000.000 VNĐ với tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Bị cáo Nguyễn Trường A và bị cáo Sầu Cam L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision biển số 59N2-657.58 với tội phạm và hình phạt được quy định tại theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, trong đó H là người chủ mưu, rủ rê và cảnh giới để A và L phạm tội, A và L đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực trực tiếp mở khóa và lấy trộm xe mô tô do đó H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[12] Xét: đối với đối tượng K cùng tham gia các bị cáo H, A và L trộm cắp xe mô tô hiệu Honda loại Lead biển số 47M1-771.20 trong quá trình điều tra không xác định được rõ nhân thân, lý lịch cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy cứu hình sự khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[13] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp Phạm tội từ 02 lần trở lên là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[14] Xét: Bị cáo Sầu Cam L có 03 tiền án phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 31/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 09 tháng tù;

+ Trong lúc đang chờ Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh xét xử thì tiếp tục bị Công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi “Trộm cắp tài

sản”; Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù theo bản án số 150/2014/HSST ngày 24/7/2014, bản án phúc thẩm số 887/2014/HSPT ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xét xử theo kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh giữ nguyên hình phạt là 02 năm tù.

+ Ngày 02/4/2015; Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh tổng hợp hình phạt theo 02 bản án trên đối với bị cáo theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 09/THHP ngày 02/4/2015 nên không ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo là “tái phạm”;

+ Bản án số 76/2020/HS-ST ngày 23/6/2020 Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt bị cáo 01 năm tù đối với hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản dưới 2.000.000 VNĐ nên 02 tiền án nêu trên được xem là tình tiết định khung hình phạt bị cáo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; nên không ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo là “tái phạm”;

Do đó, đối với lần phạm tội này của bị cáo thì 03 tiền án phạm tội “Trộm cắp tài sản” được xem là tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm a Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[15] Xét: Về tình tiết giảm nhẹ

[16] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[17] Bị cáo Nguyễn Trường A lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[18] Bị cáo Sầu Cam L là phụ nữ có thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[19] Là các tình tiết xem xét để giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt.

[20] Về vật chứng vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc trong hồ sơ vụ

án.

Tịch thu tiêu hủy:

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Sầu Cam L:

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh (đã qua sử dụng).

+ 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu 04 cạnh, một đầu có lỗ hình vuông; 01 dụng cụ mở ổ khoá; 01 thanh kim loại một đầu dẹp, 01 đầu lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ z (tất cả đã qua sử dụng);

+ 01 áo khoác màu hồng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean; 01 nón bảo hiểm màu tím và 01 đôi dép (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

+ 01 ví vải màu xám, bên trong có: 02 thanh kim loại, một đầu nhọn, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại, 01 đầu vuông có gắn nam châm; 01 dụng cụ dùng mở khoá nhà (đã qua sử dụng);

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A:

+ 01 quần jean ống dài màu xanh; 01 áo khoác tay dài; 01 quần tây; 01 áo thun màu đen; 01 áo khoác có chữ “Now”; 01 nón bảo hiểm; 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép màu đen (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục An mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

+ 01 ví màu đen (đã qua sử dụng).

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H:

+ 01 nón vải màu xám; 01 áo tay dài; 01 áo thun màu cam; 01 quần jean dài; 01 đôi giày vải (đã qua sử dụng, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 356007087130840, số Imei 2: 356007087130857 là công cụ liên lạc phạm tội

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H: 01 xe đạp có chữ “Martin” là phương tiện phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar số Imei: 352310023341891 là công cụ liên lạc phạm tội.

Trả lại:

+ Bị cáo Sầu Cam L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 860823057598363/78, số Imei 2: 860823057598371/78;

+ Bị cáo Nguyễn Trường A: 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không mở nguồn được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 358059081691168, số Imei 2: 358059081691166.

+ Chị Lê Thị L 01 biển số xe mô tô 30K7-9554.

+ Chị Nguyễn Thị T 01 biển số xe mô tô 67B2-409.06

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, có số khung: RLHJA3905HY052808, số máy: JA39E0052854 trong thời hạn 10 tháng nếu không ai có giấy tờ sở hữu hợp lệ đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

[20] Về trách nhiệm dân sự:

[21] Xét chị Lê Thị L yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại tương đương theo kết luận định giá tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Piaggio loại Liberty biển số 30K7-9554 là 17.000.000 đồng do đó bị cáo Nguyễn Quốc H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho chị L theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[22] Xét Anh Phạm Như Y yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại tương đương theo kết luận định giá tài sản là chiếc mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 47M1-771.20 là 27.000.000 VNĐ; các bị cáo Nguyễn Quốc H, Sầu Cam L, Nguyễn Trường A phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 27.000.000 đồng cho anh Y theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[23] Xét: Đối với đối tượng K (chưa rõ lai lịch) sau khi bắt được và chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội có liên quan; bị cáo Nguyễn Quốc H, Sầu Cam L, Nguyễn Trường A sau khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho bị hại có quyền yêu cầu dân sự đối với đối tượng K phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của mình cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự trong vụ án dân sự khác.

[24] Xét: Anh Phạm Văn T, anh Trần Chí V không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[25] Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Liên là 870.000 đồng; các bị cáo H, L, A cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Y số tiền 1.350.000 đồng.

[26] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Trường A, Sầu Cam L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 03 năm tù

Thời hạn tù tính từ 08 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 02 năm tù

Thời hạn tù tính từ 08 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 173; điểm n, s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52, điểm a Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Sầu Cam L 02 năm 03 tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến ngày 16/11/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền 17.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Trường A, Sầu Cam L cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phạm Như Y số tiền 27.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy:

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Sầu Cam L:

+ 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh (đã qua sử dụng).

+ 01 thanh kim loại hình chữ L; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu hình vuông có nam châm, 01 đầu có khoen tròn; 01 thanh kim loại một đầu 04 cạnh, một đầu có lỗ hình vuông; 01 dụng cụ mở ổ khoá; 01 thanh kim loại một đầu dẹp, 01 đầu lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ z (tất cả đã qua sử dụng);

+ 01 áo khoác màu hồng; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean; 01 nón bảo hiểm màu tím và 01 đôi dép;

+ 01 ví vải màu xám, bên trong có: 02 thanh kim loại, một đầu nhọn, một đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại, 01 đầu vuông có gắn nam châm; 01 dụng cụ dùng mở khoá nhà;

- Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A:

+ 01 quần jean ống dài màu xanh; 01 áo khoác tay dài; 01 quần tây; 01 áo thun màu đen; 01 áo khoác có chữ “Now”; 01 nón bảo hiểm; 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép màu đen.

+ 01 ví màu đen.

-Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H:

+ 01 nón vải màu xám; 01 áo tay dài; 01 áo thun màu cam; 01 quần jean dài; 01 đôi giày vải.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 356007087130840, số Imei 2: 356007087130857

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H: 01 xe đạp có chữ “Martin” là phương tiện phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar số Imei: 352310023341891 là công cụ phạm tội.

Trả lại:

+ Bị cáo Sầu Cam L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 1: 860823057598363/78, số Imei 2: 860823057598371/78;

+ Bị cáo Nguyễn Trường A: 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không mở nguồn được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 358059081691168, số Imei 2: 358059081691166.

+ Chị Lê Thị L 01 biển số xe mô tô 30K7-9554.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, có số khung: RLHJA3905HY052808, số máy: JA39E0052854 trong thời hạn 10 tháng nếu không ai có giấy tờ sở hữu hợp lệ đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với biển số 67B2-409.06 trong thời hạn 10 tháng nếu không ai có giấy tờ sở hữu hợp lệ đến nhận thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Thanh.

(Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 189/21-PNK ngày 26/01/2022 của công an Quận 1.)

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 870.000 đồng;

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Sầu Cam L, Nguyễn Trường A cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000 đồng.

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Sầu Cam L, Nguyễn Trường A; anh Trần Chí V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lê Thị L, Anh Phạm Như Y, anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị T, Bà Nguyễn Thị HN, Ông Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)